

BỘ KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆ  
Số: 14/2004/QĐ-BKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2004

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ**

### BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/1/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;*

*Xét đề nghị của các Ông Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức Hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 259/TCCB ngày 08/6/1993 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Cục Sở hữu công nghiệp (nay là Cục Sở hữu trí tuệ)

**Điều 3.** Các Ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ĐIỀU LỆ

# TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2004/QĐ-BKHCN ngày 25/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

## CHƯƠNG I

### CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

#### Điều 1. Vị trí và chức năng

- Cục Sở hữu trí tuệ là Cơ quan trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước và đảm bảo các hoạt động sự nghiệp về sở hữu trí tuệ được quy định tại Điều 1 và khoản 6 Điều 2 Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 khoản 3 Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP.
- Cục Sở hữu trí tuệ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.
- Trong giao dịch quốc tế, Cục Sở hữu trí tuệ có tên tiếng Anh là "National Office of Intellectual Property of Vietnam", viết tắt là "NOIP".
- Cục Sở hữu trí tuệ có trụ sở chính đặt tại Hà Nội và có thể có Văn phòng đại diện tại một số địa phương.

#### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Xây dựng trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án liên quan đến sự phát triển của hệ thống sở hữu trí tuệ trong phạm vi cả nước;
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng để Bộ trưởng trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến sở hữu trí tuệ;
- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về sở hữu trí tuệ sau khi được ban hành hoặc phê duyệt;
- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc kiểm tra các văn bản, quy định do các Bộ, ngành, địa phương ban hành để kiến nghị cấp có thẩm quyền về việc sửa đổi, đình chỉ hoặc huỷ bỏ các quy định trái pháp luật về sở hữu trí tuệ;

5. Ban hành các tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ, xây dựng trình Bộ trưởng ban hành các biểu mẫu, chứng chỉ, văn bằng bảo hộ, quy chế, tiêu chuẩn liên quan đến việc đăng ký xác lập các quyền sở hữu công nghiệp cũng như các đối tượng sở hữu trí tuệ khác phù hợp với các quy định của pháp luật;
6. Thực hiện các thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật;
7. Thực hiện các thủ tục duy trì, gia hạn, sửa đổi, chuyển nhượng liên quan đến các quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật;
8. Thực hiện theo thẩm quyền các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thi hành các biện pháp nhằm bảo vệ các quyền sở hữu trí tuệ và bảo đảm các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ được thi hành nghiêm chỉnh;
9. Chỉ đạo nghiệp vụ sở hữu trí tuệ cho các cơ quan quản lý sở hữu trí tuệ thuộc các Bộ, ngành, địa phương và cơ sở;
10. Hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành pháp luật về sở hữu trí tuệ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo phân công của Bộ trưởng;
11. Xây dựng trình Bộ trưởng các biện pháp nhằm đẩy mạnh các hoạt động sáng kiến, sáng tạo trong phạm vi toàn quốc; tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến sáng kiến, sáng tạo theo phân công của Bộ trưởng;
12. Phối hợp thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về sở hữu trí tuệ; tham gia xây dựng, đàm phán để ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế, các tổ chức quốc tế về sở hữu trí tuệ;
13. Xây dựng, quản lý và tổ chức khai thác cơ sở dữ liệu thông tin sở hữu trí tuệ; bảo đảm thông tin sở hữu trí tuệ phục vụ các hoạt động quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản xuất, kinh doanh; công bố các thông tin liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ được bảo hộ tại Việt Nam;
14. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về sở hữu trí tuệ;
15. Tổ chức thực hiện công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học về sở hữu trí tuệ;
16. Kiểm tra các hoạt động chuyên môn và việc thực hiện các quy định pháp luật của các hội, tổ chức phi chính phủ về sở hữu trí tuệ theo phân công của Bộ trưởng; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị và đề xuất biện pháp xử lý các vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ của các tổ chức đó nhằm hoàn thiện và phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ;